

Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Vinh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị D**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông **Trần Anh P**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 06, khóm T, phường T A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Bùi Thị D** và ông **Trần Anh P**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên **Trần Thị Thảo Q**, sinh ngày 27/3/2010 và **Trần Hoàng Q**, sinh ngày 24/7/2021, hiện nay hai con đang sống chung với bà **D**, sau khi ly hôn giao hai con chung cho bà **D** trực tiếp nuôi dưỡng, ông **P** không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông **P** có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung thì bà D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Về tài sản chung: **Tự thỏa thuận**, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà D, ông P khai trong thời kỳ hôn nhân đến thời điểm ly hôn không có.

Về án phí: Bà **Bùi Thị D** tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007683 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, hoàn lại cho bà D số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL 02;
- VKSND TPVL 01;
- Chi cục THA TPVL 02;
- **UBND P. T, TPVL 01;**
Giấy CNKH số 30, ngày 07/4/2009.
- Các đương sự 02;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án 04.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Loan